

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **23** /2023/HSST.

Ngày: 28/6/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Thị Mỹ Xoan và ông Y Yao Bkrông

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện EaKar.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Tiến - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2023, tại trụ sở UBND xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện E a Kar mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 19/2023/TLST -ST, ngày 15 tháng 5 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2023/QĐXXST – HS, ngày 09 tháng 6 năm 2023; thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2023/TB –TA ngày 20/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hứa Văn L. Sinh ngày 15/3/1987, tại huyện Đ, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện B, tỉnh B; chỗ ở: Thôn An Cư, xã C, huyện E, tỉnh Đ; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Hứa Văn B (đã chết); con bà: Lộc Thị S, sinh năm 1964, bị cáo có 03 anh em, bản thân là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 30/12/2020, Hứa Văn L bị Tòa án nhân dân huyện E áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 14 (mười bốn) tháng (Tại Quyết định số 15/QĐ-TA ngày 30/12/2020). Chấp hành xong vào ngày 28/5/2021; tính đến ngày phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nêu trên thì chưa hết thời hạn 02 năm để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo có nhân thân xấu:

+ Ngày 15/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” (Bản án HSST số 62/2006/HSST) đã chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 5 năm 2007;

+ Ngày 22/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2009/HSST) (chưa chấp hành hình phạt tù);

+ Ngày 20/7/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh B xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2010/HSST);

+ Ngày 15/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”(Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2011/HSST). Tổng hợp với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2009/HSST ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 Bản án là 04 năm 06 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/5/2015;

+ Ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2016/HSST)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Huỳnh Thị Thu T. Sinh ngày 21/5/1995, tại huyện D, tỉnh K; nơi cư trú: Đội 4, xã D, huyện D, tỉnh K; chỗ ở: Thôn An Cư, xã C, huyện E, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Huỳnh Ngọc M (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1974; bị cáo có 02 chị em, bản thân là thứ nhất; bị cáo chưa có chồng, con; nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Nguyễn Trung K. Sinh ngày 21/01/1988, tại huyện N, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn 10, xã K, huyện K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Xuân D (đã chết); con bà: Trần Thị T, sinh năm 1954; bị cáo có 06 chị em, bản thân là thứ năm trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lưu Thị Thu H, sinh năm 1956 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn An Cư, xã C, huyện E, tỉnh Đ

+ Ông Trương Nhật P, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 7, xã B, huyện L, tỉnh Đ

Người làm chứng: Ông Đặng Trung V, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Văn L và Huỳnh Thị Thu T có quan hệ tình cảm với nhau và là người nghiện ma túy đá nên vào tháng 4 năm 2022, cả hai thuê phòng trọ số 4, nhà trọ Út Trang, thuộc thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đ do bà Lưu Thị Thu H làm chủ sở hữu để ở và chung sống với nhau như vợ chồng. Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 01/02/2023, khi L và T đang ở tại phòng trọ thì Nguyễn Trung K là bạn của Linh đến chơi. Do K cũng nghiện ma túy đá nên khi gặp L và T, cả ba rủ nhau góp tiền mua ma túy đá về sử dụng chung. Khi tất cả đồng ý, K đưa cho L số tiền 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng), T đưa cho L số tiền 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng), L không có tiền nên không góp. Lấy tiền của K và T xong, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60V1 – 1814 đi đến khu vực Mỏ đá thuộc Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện E gặp một người đàn ông tên “K” không rõ nhân thân, lai lịch hỏi mua ma túy đá, “Khoa” đồng ý bán nên L đưa cho “K” số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng), “K” lấy tiền xong thì đưa cho L 01 (một) gói ma túy đá bọc bên ngoài bằng gói nhựa trắng. Mua ma túy xong, L điều khiển xe mô tô về lại phòng trọ thì thấy K, T và anh Đặng Trung V đang ngồi chơi trong phòng trọ nên L không bỏ ma túy ra sử dụng mà vẫn cầm trên tay. Đến khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày, khi L, T, K và V đang ngồi chơi trong phòng trọ số 04, nhà trọ Út Trang thì lực lượng Công an huyện E phát hiện bắt quả tang. Ngay sau khi bị bắt, L đã tự nguyện giao nộp 01 (một) gói ma túy đá L đang cầm trên tay trái cho Công an huyện E.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60V1 -1814, nhãn hiệu RIVER, màu đen; là tài sản thuộc sở hữu của Hứa Văn L.

- 01 (một) gói nhựa trắng đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt (Hứa Văn L, Huỳnh Thị Thu T và Nguyễn Trung K khai nhận là ma túy đá do T và K góp tiền đưa cho L đi mua của người đàn ông tên K, mục đích để cả ba sử dụng chung)

Tại Bản kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) gói nhựa trắng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,3981gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,3415 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS, ngày 14/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E đã truy tố: Hứa Văn L, Huỳnh Thị Thu T và Nguyễn Trung K, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo: Hứa Văn L, Huỳnh Thị Thu T và Nguyễn Trung K, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ **Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.**

Xử phạt: Bị cáo Hứa Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Khoản 1, Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng:

- **Tịch thu** sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 60V1-1814, nhãn hiệu RIVER, màu đen; đây tài sản thuộc sở hữu của Hứa Văn L sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 0,3415 gam ma túy, loại Methamphetamine (là mẫu vật còn lại sau giám định)

Đối với đối tượng có tên là “K”; Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, tuy nhiên không xác định được nhân thân lai lịch của người này, do vậy chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Lưu Thị Thu H (chủ nhà trọ Út Trang), đã để xảy ra hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy trong khu vực kinh doanh do mình quản lý nên Công an huyện Ea Kar đã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Quyết định số 21 ngày 27/4/2023 xử phạt hành chính đối với bà Lưu Thị Thu H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện E.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo tỏ thái độ ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ cũng như ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có lưu trong hồ sơ vụ án, là có đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện ma túy nên vào khoảng 14 giờ 05 phút ngày 01/02/2023, tại phòng trọ số 04 nhà trọ Út Trang thuộc thôn An Cư, xã C, huyện E, tỉnh Đ các bị can Hứa Văn L, Huỳnh Thị Thu T và Nguyễn Trung K đang có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện E phát hiện bắt quả, thu giữ 01 (một) gói nhựa trắng đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt, qua giám định là: Ma túy, có khối lượng 0,3981 gam, loại Methamphetamine

Tại bản kết luận giám định số: 182/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) gói nhựa trắng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,3981gam, loại: Methamphetamine. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng của các bị cáo Hứa Văn L, Huỳnh Thị Thu T và Nguyễn Trung K đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đ truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....
c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Như vậy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra không những đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại dược, chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng các loại dược, chất ma túy đều thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 01/02/2023, L, T, K đã mua 550.000 đồng ma túy đá và tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với những hành vi mà các bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này có ba bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có người khởi xướng, rủ rê hoặc chuẩn bị phương tiện, dụng cụ phạm tội nhưng HĐXX cần đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã gây ra. Bị cáo L là người thực hành trực tiếp đi mua ma túy, bị cáo có nhân thân xấu từ năm 2006 đến năm 2016 bị cáo bị 01 lần kết án về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, 04 lần kết án về tội trộm cắp tài sản và ngày 30/12/2020, L bị Tòa án nhân dân huyện E áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 14 (mười bốn) tháng (Tài Quyết định số 15/QĐ-TA ngày 30/12/2020). Chấp hành xong vào ngày 28/5/2021; tính đến ngày phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nêu trên thì chưa hết thời hạn 02 năm để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo L. Đối với bị cáo T và K có nhân thân tốt, phạm tội với vai trò đồng phạm, cùng chung tiền (Thủy 280.000đ, Kiên 270.000đ) để L đi mua ma túy về sử dụng nên cần áp dụng mức hình phạt như nhau nhưng thấp hơn bị cáo L.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi của từng bị cáo cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với đối tượng có tên là “K”; Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, tuy nhiên không xác định được nhân thân lai lịch của người này, do vậy chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Lưu Thị Thu H (chủ nhà trọ Út Trang), đã để xảy ra hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy trong khu vực kinh doanh do mình quản lý nên Công an huyện E đã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Quyết định số 21 ngày 27/4/2023 xử phạt hành chính đối với bà Lưu Thị Thu H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

[6] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Khoản 1, Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- **Tịch thu** sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 60V1-1814, nhãn hiệu RIVER, màu đen; đây tài sản thuộc sở hữu của Hứa Văn L sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 0,3415 gam ma túy, loại Methamphetamine (là mẫu vật còn lại sau giám định)

[7] *Về án phí:* Các bị cáo Hứa Văn L, Huỳnh Thị Thu T và Nguyễn Trung K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hứa Văn L, Huỳnh Thị Thu T và Nguyễn Trung K phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[1] Xử phạt: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Hứa Văn L 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/02/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Thu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/02/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/02/2023.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1, Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- **Tịch thu** sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 60V1-1814, nhãn hiệu RIVER, màu đen; đây tài sản thuộc sở hữu của Hứa Văn L sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 0,3415 gam ma túy, loại Methamphetamine (là mẫu vật còn lại sau giám định)

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hứa Văn L, Huỳnh Thị Thu T và Nguyễn Trung K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa ược quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhã Phương

